**TUẦN 30**

***Ngày soạn: 07/5/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 09/5/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Hoạt động trải nghiệm**

**CHUẨN BỊ LỄ TỔNG KẾT NĂM HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được các công việc cần chuẩn bị cho buổi Lễ tổng kết năm học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Có ý thức tự giác, tích cực tham gia chuẩn bị cho buổi lễ tổng kết năm học.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia hưởng ứng phong trào an toàn trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến các công việc cần chuẩn bị cho Lễ tổng kết năm học. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS toàn trưởng lắng nghe và hưởng ứng. |

**-----------------------------------------------**

**ĐỀ PHÒNG BỊ BẮT CÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được một số tình huống các bạn nhỏ có nguy cơ bị lạc.

- Có kĩ năng xử lí khi bị lạc.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh trước nguy cơ mất an toàn trong cuộc sống.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Giáo án.

- Các tình huống về những nguy cơ bạn nhỏ có thể bị lạc.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đề phòng bị lạc.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tình huống có nguy cơ bị lạc**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được một số tình huống mà các bạn nhỏ có nguy cơ bị lạc.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV yêu cầu HS quan sát hai tình huống trong SGK.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về những nguy cơ bị lạc mà bạn nhỏ có thể gặp phải trong mỗi tình huống.  - HS trao đổi với nhau về cách xử lí khi bị lạc.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS chia sẻ về kết quả thảo luận trước lớp.  - HS nêu cách xử lí khi bị lạc. GV khuyến khích HS nêu thành các bước cụ thể để xử lí khi bị lạc.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Hiện tượng trẻ em bị lạc xảy ra khá phổ biến do những phút sơ sẩy, mất tập trung. Việc trẻ em bị lạc có thể dẫn đến nhiều mối nguy hiểm đối với các em. Vì thế, mỗi bạn nhỏ cần biết phòng tránh bị lạc và biết cách xử lí bị lạc.*  **Hoạt động 2: Xử lí khi bị lạc**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS hiểu biết cách xử lí khi bị lạc.  - HS có ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế đời sống để đảm bảo an toàn cho bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  **-** GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về cách xử lí tình huống trong mỗi bức tranh.  *+ Tình huống 1: Bạn nhỏ bị lạc ở công viên.*  *+ Tình huống 2: Bạn nhỏ bị lạc ở bến xe.*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*  - GV yêu cầu các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống thông qua hình thức đóng vai.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống trước lớp.  - HS khác nhận xét về cách xử lí tình huống và cách thể hiên vai diễn.  - GV khuyến khích HS chia sẻ điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Khi bị lạc, các em cần:*  *+ Bình tĩnh quan sát để tìm người thân (nếu người thân đi cùng).*  *+ Tìm tới những người làm bảo vệ hoặc công an gần nhất.*  *+ Nhờ liên hệ với người thân qua điện thoại hoặc địa chỉ nhà ở.* | - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm.  - HS đóng vai.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 3+4- Trang 134)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan.

- Củng cố kĩ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp.

- Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời ca]au hỏi.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.dọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Đọc bài thơ, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu**  - GV chiếu tranh và hỏi:  + Tranh vẽ gì?  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ trong vòng 1 phút.  - Yêu cầu HS đọc lại bài và trả lời 2 câu hỏi a,b:  a, Vì sao Thỏ Nâu nghỉ học?  b, Các bạn bàn nhau chuyện gì?  - GV gọi HS trả lời, nhận xét. GV và HS thống nhất câu trả lời đúng:  a, Thỏ Nâu nghỉ học vì bạn bị ốm.  b, Các bạn bàn nhau đi thăm Thỏ Nâu.  - GV nêu yêu cầu mục c và hướng dẫn HS thực hành theo nhóm 4:  + Con hãy đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu, nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với Thỏ Nâu.  - GV gọi một số đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương những bạn có cách nói hay.  - GV nêu yêu cầu d: Tưởng tượng em là bạn cùng lớp Thỏ Nâu. Vì có việc bận, em hông thể đến thăm bạn. Hãy viết lời an ủi, động viên Thỏ Nâu và nhờ các bạn chuyển giúp.  - GV gọi một số HS đọc đoạn viết của mình và HS bình chọn các bạn có đoạn viết hay.  - GV tuyên dương các bạn có đoạn viết hay.  **\* Hoạt động 2: Trò chơi: Tìm từ**  - Gọi HS đọc YC.  - GV chiếu tranh  - Chia lớp làm 3 nhóm.  + Nhóm 1: Tìm từ chỉ sự vật  + Nhóm 2: Tìm từ chỉ đặc điểm.  + Nhóm 3: Tìm từ chỉ hoạt động  - Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.  - GV nhận xét – chốt các đáp án đúng và nhóm giành chiến thắng.  **\* Hoạt động 3: Đặt câu với các từ ngữ đã tìm được.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách.  - GV gọi một số HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét – chốt.  - GV lưu ý cho HS một số cách nhận biết câu:  + Câu giới thiệu thường có từ gì?  VD: Đây ***là*** công viên.  Công viên ***là*** nơi vui chơi của mọi người.  + Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì?  VD: Các bạn nhỏ ***rất vui vẻ***.  Vườn hoa ***rực rỡ***.  + Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì?  VD: Ông cụ ***đọc báo***.  Hai mẹ con ***chạy bộ***.  - GV chốt cách nhận biết từng loại câu.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Bạn nào có thể nêu cho cô một số từ chỉ sự vật trong lớp mình?  - Con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm.  - Bạn nào giỏi đặt cho cô một câu nêu hoạt động?  - GV nhận xét giờ học. | - HS quan sát trả lời: Các bạn Hươu, Nai, Mèo, Gấu đang nói chuyện. Bạn Gấu đang nói chuyện bạn Thỏ bị ốm.  - HS đọc thầm.  -HS đọc lại bài và tự trả lời câu hỏi .  -2-3 HS trả lời  - Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn:  + Từng bạn đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu và nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn trong lớp đối với Thỏ Nâu.  + Mỗi bạn nên có cách nói khác nhau.  + Nhóm bình chọn ra bạn có cách nói hay nhất.  - HS nghe và nhận xét.  - HS làm việc cá nhân viết bài vào vở.  - HS hoạt động nhóm 2 đóng vai nói lời đề nghị các bạn chuyển tấm thiệp đến Thỏ Nâu.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện  - Các nhóm làm nhanh đính bảng.  - HS nhận xét.  -Đáp án:  + Từ chỉ sự vật: trẻ em, ông cụ, người mẹ, ong, bướm, chim, cây,…  + Từ chỉ đặc điểm: tươi vui, vui vẻ, rực rỡ, đỏ thắm, xanh rờn, đông vui,…  + Từ chỉ hoạt động: chạy nhảy, chạy bộ, tập thể dục, đá bóng, đọc báo, trò chuyện,…  - Hs làm việc cá nhân và viết bài vào vở.  - HS nghe và nhận xét.  - HS đọc  + Câu giới thiệu thường có từ “là”.  + Câu nêu đặc điểm có các từ chỉ đặc điểm.  + Câu nêu hoạt động có các từ chỉ hoạt động.  - HS lắng nghe.  - HS nêu: bàn ghế, bảng đen, cửa sổ,…  - HS nêu: Lớp học rất sạch sẽ.  - HS nêu: Cô giáo giảng bài. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 08/5/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 10/5/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 5+6-Trang 136)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm.

- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy (tách các bộ phận cùng loại) trong các câu có nội dung đơn giản.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Lớp hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Tìm lời giải các câu đố về loài chim.**  - HS đọc yêu cầu.  - GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá.  - GV cho HS nêu đặc điểm của 3 loài chim trên.  -GV chốt các đặc điểm.  - Gv yêu câu HS làm việc cặp đôi đọc các câu đố và trả lời:  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.  Đáp án:  + Câu đố 1: Chim gõ kiến  + Câu đố 2: Chim cuốc  + Câu đố 3: Chim bói cá  **\* Hoạt động 2: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông.  + Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hính dáng, kích thước,….  + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng.  **\* Hoạt động 3: Hỏi đáp về một số loài vật.**  - GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên.  - GV phổ biến cách chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn  thực hành hỏi đáp về mọt loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác.  - GV và 1HS thực hành làm mẫu:  GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không?  HS: Ồ, tất nhiên là được rồi.  GV: Gấu có thân hình thế nào?  HS: Thân hình gấu to lớn.  GV: Gấu đi như thế nào?  HS: Gấu đi lặc lè.  GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không?  HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong thời gian 3 phút.  -GV mời một số nhóm lên bảng thực hành.  -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các nhóm hoạt động tốt.  **\* Hoạt động 4: Chọn dấu chấm, dấu phẩy thay cho ô vuông.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  - GV gọi HS chữa bài.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt.  Đáp án:  Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi.  Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng.  - GV hỏi:  + Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy?  + Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Con hãy nêu lại một số từ chỉ đặc điểm trong tiết học hôm nay.  - Trong câu, dấu phẩy dùng để làm gì?  - Dấu chấm có tác dụng gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát và nêu đặc điểm của 3 loài chim:  + Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven song.  + Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, long màu trắng đen, long phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng.  + Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn.  -HS làm việc nhóm đôi  - 3 HS trả lời.  - HS đọc  + HS thực hiện.  + 3-4 HS trình bày: nhỏ nhắn, xinh xắn, hót hay, nhanh nhẹn,…  -Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn trong nhóm chọn một con vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó sau đó ghi vào vở. Khuyến khích các bạn chọn loài vật khác nhau. Nhóm nhận xét và tuyên dương bạn có nhiều cố gắng.  - 5-6 HS trình bày. Cả lớp nhận xét.  - HS đọc  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS hoạt động nhóm thực hành hỏi – đáp.  - 2-3 nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó.  - 1 HS làm bài trên bảng.  - HS nhận xét, hỏi bạn vì sao sử dụng dấu câu đó.  -HS lắng nghe.  +Vì vị trí đó có các từ cùng loại đứng cạnh nhau.  + Vì đằng sau vị trí đó có tiếng được viết hoa chữ cái đầu tiên.  - HS nêu: nhỏ nhắn, xanh biếc, nhanh nhẹn,…  - Ngăn cách các từ cùng loại.  - Kết thúc một câu. |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 7+8-Trang 138)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng viết chính tả theo hình thức nghe – viết.

- Viết đúng các từ ngữ có chứa âm, vần dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

- Viết được đoạn văn ngắn khoảng 4 – 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc khi sắp kết thúc năm học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý bạn bè, thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Chơi trò chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết : Tiếng gà mở cửa.**  - GV đọc đoạn thơ cần nghe – viết.  - GV hỏi lại HS:  +Cách ghi tên bài, cách trình bày đoạn thơ.  +Các chữ cần viết hoa.  + Các từ ngữ HS cảm thấy khó nghe – viết.  + Các câu có dấu chấm than trong câu.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.  - GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - GV đọc bài cho HS viết bài vào vở.  - GV đọc cho HS soát lỗi.  - Yêu cầu 2 bạn cùng bàn đổi vở iểm tra chéo.  - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, góp ý.  **\* Hoạt động 2: Viết đúng từ ngữ có âm, vần dễ lẫn**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV thống nhất cả lớp làm phần a.  - HS làm nhóm đôi điền l/n thay cho ô vuông.  - Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt đáp án.  Đáp án: Hoa cúc lại nở vàng  Nắng tươi trải trên đường  Đẹp thay lúc sang thu.  **\* Hoạt động 3: Nói, viết cảm xúc của bản thân.**  a, Nói  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân hi sắp kết thúc năm học.  - GV gọi đại diện nhóm nói trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn nói tốt, hay.  b, Viết  - Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài.  - GV đọc một số bài trước lớp, nhận xét chung về bài làm của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay, con củng cố được những iến thức gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS chơi  - HS nghe  + Tên bài lùi vào 4 ô, mỗi dòng thơ lùi vào 2 ô.  + Viết hoa các chữ cái đầu tiên mỗi dòng thơ.  + Các từ ngữ: thổi bừng bếp lửa, lảnh lói,…  + Mở cửa! Mở cửa!  - 1 HS đọc  - 1 HS nhắc lại  - HS viết bài  - HS nghe và soát lỗi trong bài  - 2 bạn đổi vở iểm tra chéo cho nhau và nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS hoạt động điền l/n thay cho ô vuông sau đó viết các tiếng đã hoàn thành vào vở.  - 2 – 3 nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS đọc  -HS lắng nghe  - Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm:  + Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô hi năm học sắp ết thúc.  + Cả nhóm tìm ra điểm giống và hác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.  -3 – 4 HS nói. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi.  -1 HS đọc  - HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài.  -HS lắng nghe  - Nghe – viết chính tả, phân biệt l/n, viết, nói cảm xúc của bản thân |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề An toàn trong cuộc sống.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề An toàn trong cuộc sống.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề An toàn trong cuộc sống.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi các nội dung:  *+ Kể lại những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề An toàn trong cuộc sống.*  *+ Ghi lại vào tờ giấy nhỏ những hoạt động mà em yêu thích.*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích và những điều học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá sau khi học xong chủ đề An toàn trong cuộc sống.  - GV nhắc nhở HS các nội dung:  *+ Thực hiện phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.*  *+ Lưu ý vui chơi an toàn trong mùa hè.* | - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS tự nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

***==========================================================***

***Ngày soạn: 08/5/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 11/5/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**HỌC SINH LUYỆN ĐỀ**

**A.PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

*Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:*

**Câu 1: Số 205 đọc là:**

A.Hai trăm mươi năm                 B. Hai trăm linh nhăm.

C. Hai trăm linh năm                   D. Hai trăm mười lăm.

**Câu 2: Các số : 313; 540 ; 405 ; 128 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:**

A. 313; 540; 405; 128               B. 128; 313; 450; 504

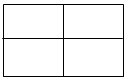
C. 313; 128 ; 540 ; 405             D.  128; 313; 504; 450

**Câu 3: Một ngày có bao nhiêu giờ:**

A. Có 12 giờ              B. Có 24 giờ

C. Có 21 giờ              D. Có 42 giờ

**Câu 4: Số hình chữ nhật có trong hình vẽ là:**



A. 4                  B. 9                   C. 6                 D. 5

**Câu 5. Trong phép tính  30  :  6  =  5 có**:

A. 30 là thương, 6 là số bị chia, 5 là số chia

B. 30 là số chia, 6 là thương, 5 là số bị chia

C. 30 là số bị chia, 6 là số chia, 5 là thương

**B. PHẦN TỰ LUẬN:**

**Câu 1:** Đặt tính rồi tính:

            14 + 45                    56 + 9                     169 + 230                 333 + 14

            ................                   ................                 ................                ..................

            ................                   ................                 ................                ..................

            ................                   ................                 ................                ..................

**Câu 2:**. Tính nhẩm :

      5  2  =                   2 : 1   =                      0  2 =

      2  8  =                    2  9  =                      2  0 =

      45 : 5  =                      50 : 5 =                        5 : 1  =

      14 : 2  =                    10 : 5  =                      0 : 5  =

**Câu 3:** Điền dấu (> ; <; = ) vào chỗ chấm.

            155 ……..235 80 + 70 – 50 ………100

            18 + 24 …….. 25 + 15                        305…….. 503

**Câu 4:** Thùng thứ nhất đựng được 160 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 37 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng được bao nhiêu lít dầu?

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Ôn Tiếng Việt**

**(HỌC SINH LUYỆN ĐỌC)**